

ĐTC Trung

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2019/TT-BCA

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phos Dao

CỤC AN TỈNH HÀ NỘI	
PHÒNG THAM MƯU	
Số: 231	
Ngày: 16/01/20	

THÔNG TƯ

Quy định về thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường

Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mục đích, nguyên tắc và nội dung thực hiện dân chủ trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên và an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường (sau đây viết gọn là môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm) của Cảnh sát môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương (sau đây viết gọn là cơ quan Công an); cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động của Cảnh sát môi trường.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường

Thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường nhằm phát huy quyền làm chủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; huy động sức mạnh tổng hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân

tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát môi trường trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Bộ Công an.
2. Không được lợi dụng dân chủ xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cản trở hoạt động theo pháp luật của Cảnh sát môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Những nội dung Cảnh sát môi trường phải công khai

1. Trụ sở, nơi làm việc của Cảnh sát môi trường; số điện thoại trực ban đơn vị; người có thẩm quyền giải quyết các đơn, thư, tin báo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.
2. Chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm thuộc nhiệm vụ của Cảnh sát môi trường có liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát môi trường khi làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân (trừ những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc bí mật công tác).
4. Các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm và hậu quả (nếu có) mà Cảnh sát môi trường đã xử lý trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (trừ những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc bí mật công tác).

Điều 6. Các hình thức công khai

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất và nội dung phải công khai, cơ quan Công an áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

1. Niêm yết tại nơi tiếp công dân của cơ quan Công an.
2. Thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan Công an (nếu có).
3. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
4. Thông báo khi làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân.
5. Các hình thức phù hợp khác.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Chủ động tìm hiểu những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; những vụ, việc vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm xảy ra trong cơ quan, tổ chức của mình đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

2. Tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan Công an nói chung và Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát môi trường về hoạt động của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường, kịp thời phản ánh những hành vi tiêu cực, gây phiền hà của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Phát hiện, cung cấp thông tin, tài liệu về tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm cho Cảnh sát môi trường hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất. Nguồn tin và người phát hiện, cung cấp thông tin được đảm bảo giữ bí mật theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo, giải trình đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm theo yêu cầu của Cảnh sát môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đã báo cáo, giải trình.

5. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm, hợp tác và giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường trong khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 8. Trách nhiệm của Cảnh sát môi trường

1. Cảnh sát môi trường có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình về những hành vi có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm, cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

2. Cảnh sát môi trường có trách nhiệm phối hợp với các lực lượng, sử dụng phương tiện, áp dụng các biện pháp công tác Công an theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an để phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có biện pháp phòng ngừa, khắc phục.

3. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường khi thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, tổ chức phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, của Bộ Công an và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị về công việc mình đã tiến hành.

4. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường khi làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có kế hoạch công tác, chuẩn bị kỹ nội dung làm việc; dự kiến các tình huống đột xuất và phương án giải quyết các tình huống đó. Nội dung kế hoạch công tác phải được sự phê duyệt của lãnh đạo đơn vị.

Điều 9. Những việc cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường không được làm

1. Tiết lộ bí mật, tin tức, tài liệu vụ việc đang điều tra, xác minh khi chưa được phép công khai đối với những người không có trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp nhận được yêu cầu cung cấp tin tức, tài liệu của các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ quan khác có liên quan về nội dung vụ việc do mình được giao nhiệm vụ tiến hành điều tra, xác minh thì phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

2. Lợi dụng danh nghĩa công tác đến các cơ quan, tổ chức hoặc gặp riêng cá nhân để gây khó khăn, phiền hà, nhận quà biếu dưới mọi hình thức.

3. Tuỳ tiện tiếp xúc với đối tượng đang bị điều tra và những người có liên quan đến các vụ việc đang điều tra. Trường hợp đối tượng tự ý tìm gặp thì phải báo ngay cho lãnh đạo đơn vị biết để có hướng xử lý. Chỉ được tìm hiểu, xác minh những nguồn tin, đơn, thư tố giác tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi được lãnh đạo phân công.

4. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 10. Công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Cơ quan Cảnh sát môi trường phải bố trí địa điểm thuận lợi để tiếp cá nhân, đại diện các cơ quan, tổ chức và bố trí cán bộ trực ban 24/24 giờ trong ngày để tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tại nơi tiếp phải có hòm thư góp ý để tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Phải phân công cán bộ theo dõi việc giải quyết, trả lời cho người gửi đơn, thư theo quy định.

2. Mọi đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phải được ghi vào sổ theo quy định và chuyển ngay đến lãnh đạo có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những đơn, thư không liên quan đến công tác của Cảnh sát môi trường hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát môi trường thì trả lại và giải thích rõ cho người gửi hoặc chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đồng thời thông báo bằng văn bản cho người có đơn, thư biết theo quy định của pháp luật.

4. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường không được nhận, giải quyết đơn, thư tại nhà riêng hoặc bất cứ nơi nào ngoài trụ sở Cơ quan, trừ trường hợp cấp bách cá nhân đến báo tin về tội phạm, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm, phải kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị để chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Cán bộ trực ban tại Cơ quan Cảnh sát môi trường phải mặc trang phục theo đúng điều lệnh Công an nhân dân; có thái độ tôn trọng, lịch sự, đúng mực, tận tâm giải quyết những yêu cầu chính đáng của cá nhân; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không được gây khó khăn đối với người của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đến liên hệ công tác.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 2 năm 2020 và thay thế Thông tư số 55/2009/TT-BCA ngày 02 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát môi trường.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Thông tư này đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và tổ chức thực hiện.

2. Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường và Cục pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, đề xuất, lập kế hoạch giúp Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở của Bộ Công an tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Thông tư này.

3. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sơ kết, tổng kết việc thực hiện Thông tư này và báo cáo kết quả bằng văn bản về Bộ (qua Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường).

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường và Cục pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết. *Tao*

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo TW về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở của Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, C05.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN
PHÒNG CẢNH SÁT MÔI TRƯỜNG

Số: /SY-PC05

Nơi nhận:

- PV01; PA04; PX05; PX01, PC01, PC03, PC08;
- Công an huyện, thành phố;
- Lưu: PC05.(1).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 01 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Nguyễn Duy Ngoạn